

Số: /TB-SXD

Kon Tum, ngày tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG, THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH
QUÝ III NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Báo cáo số 868/2024/CV-ĐTMN ngày 11/10/2024 của Công ty TNHH Quản lý Xây dựng và Đô thị Miền Nam về việc khảo sát, cung cấp thông tin giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình Quý III năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 219/2024/87/ĐS-KT ngày 11/10/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt).

Sở Xây dựng thông báo giá một số loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình phổ biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có Phụ lục Bảng giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình kèm theo) như sau:

1. Bảng giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình kèm theo Thông báo này để các đơn vị tham khảo trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Đề nghị các đơn vị trong quá trình lập, triển khai dự án đầu tư xây dựng cần lựa chọn, đàm phán với các cơ sở cung cấp nhằm đảm bảo giá thấp nhất có thể.

2. Giá các loại vật liệu, thiết bị công trình trong thông báo là giá bán phổ biến của các cửa hàng vật liệu xây dựng (hoặc giá do đơn vị trực tiếp sản xuất, phân phối đề nghị công bố giá) giao tại chân công trình thuộc khu vực trung tâm huyện lỵ (thị trấn) và các phường, khu vực nội thị trên địa bàn thành phố Kon

Tum. Đối với các loại khoáng sản (cát, đá, sỏi, đất san lấp,...) giá bán là giá tại các điểm mỏ trên phương tiện bên mua.

3. Chủ đầu tư và các tổ chức khi sử dụng thông tin về giá vật liệu, thiết bị công trình để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý thông dụng, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, phổ biến trên thị trường và xác định giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định chi phí và khu vực xây dựng công trình, đảm bảo tiết kiệm chi phí, hiệu quả đầu tư và đáp ứng yêu cầu của dự án, tránh thất thoát, lãng phí.

4. Đối với các loại vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình được thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại điểm 3 Điều 1 của Thông tư 14/2023/TT-BXD. Việc lựa chọn giá vật liệu xây dựng phải khách quan, minh bạch, đảm bảo hiệu quả của dự án.

- Khuyến khích lựa chọn vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng và xác định chi phí đầu tư xây dựng cho công trình, dự án nhưng phải đảm bảo hiệu quả đầu tư và đáp ứng yêu cầu của dự án.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để hướng dẫn theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Cục Kinh tế XD - Bộ XD (thay b/c);
- Các Sở: TC, KHĐT, GTVT, CT, NNPTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử SXD;
- Lưu: VT, HĐXD, hqny.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Cư